

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Anh Thư
2. Ông Huỳnh Kim Thái Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Đình B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại Lâm Đồng. ĐKTT: Số 30 Đ, tổ 22, khu phố 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Hoàng L (đã chết) và bà Cao Thị H; bản thân có vợ tên Đoàn Thị H; có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Văn Phú D, sinh năm 1979

ĐKTT: Thôn P 1, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đoàn Thị H, sinh năm 1988

ĐKTT: Số 30 Đ, tổ 22, khu phố 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Lê Thị Hồng D, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Giàu, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Lê Văn L, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp C, xã H, thị xã G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/01/2017, Lưu Đình B, Văn Phú D, H, T và 02 người (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng chơi đánh bạc bằng hình thức đồ xí ngẫu được thua bằng tiền với số tiền mỗi tụ đặt cược từ 20.000đ đến 50.000đ tại chòi lá trong khu vực bãi cát Thái Công thuộc ấp 10, xã L, huyện B. Chơi được khoảng 15 phút thì B và D xảy ra mâu thuẫn trong việc chung tiền thắng thua, D đứng dậy dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của B nhưng không gây thương tích và được mọi người can ngăn, D bỏ đi ra ngoài lấy 01 khúc cây tầm vong đường kính khoảng 3-4cm dài khoảng 1-1,5m, B thấy D cầm trên tay khúc cây tầm vong thì B bỏ đi ra ngoài, D chạy theo và cầm cây tầm vong đánh vào vùng bụng của B nhưng không trúng. Lúc này, B nhìn thấy cách khoảng 15m có 01 người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đang cầm 01 cây rựa dùng để chặt mía dài khoảng 60cm, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30-40cm rộng khoảng 3-4cm, màu đen mũi bằng. B liền chạy đến và giật cây rựa trên tay người đàn ông rồi quay lại khoảng 10m thấy D đang đứng đối diện cách khoảng 3m, D thấy B cầm cây rựa trên tay thì D bước lùi về sau 1-2m định quay đầu bỏ chạy thì bị mất thăng bằng té ngã ngửa về sau, lúc này B chạy đến đứng đối diện cách D khoảng 01m, tay trái của B cầm rựa chém từ trên xuống hướng vào người của D, D liền lấy tay phải lên đỡ thì bị chém trúng cánh tay phải chảy máu, D ngồi dậy bỏ chạy còn B cầm rựa đuổi theo D thì được anh Lê Văn Lý và 2 người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) chạy đến can ngăn, B không đuổi theo D nữa mà bỏ đi ra bãi xe ném cây rựa xuống đất bên hông xe tải gần người đàn ông lúc đầu B giật cây rựa, rồi B đón xe về quê ở huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Còn D bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bến Lức.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT.17-PY ngày 03/5/2018/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Long An, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định gồm sẹo vết thương mặt sau vùng 1/3 trên cẳng tay phải kích thước 12cm x 0,8cm. Sẹo lồi màu hồng, cử động đau, ảnh hưởng thẩm mỹ. Đứt gân cơ duỗi các ngón, duỗi cổ tay bên phải đã khô cơ, khô cân với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thường điểm giám định của nạn nhân Văn Phú D là 23%.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 13-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lưu Đình B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Đình B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lưu Đình B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị hại anh Văn Đăng D trình bày: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/01/2018, anh điều khiển xe ô tô tải đến bãi mía công ty Thái Công thuộc ấp 10, xã L, huyện B để chở mía thuê đến Tây Ninh. Do có nhiều xe đậu tại bãi mía nên anh vào chòi lá cách đo khoảng 30-40m để chờ đến lượt, tại đây anh cùng B, H, L, T và một người không rõ họ tên tham gia lắc xí ngầu ăn tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, chơi khoảng 15 phút thì anh và B xảy ra mâu thuẫn nên cãi nhau sau đó tôi dùng tay phải đánh vào mặt B một cái thì lúc đó mọi người can ngăn, B bỏ đi, khoảng 05 phút sau B cầm 01 cây dao vào chém anh, anh chụp được khúc gỗ gần đó để đỡ thì B chém trúng cẳng tay phải của anh gây chảy máu anh bỏ chạy thì bị vấp ngã B chạy đến chém anh một cái nữa nhưng không trúng sau đó anh bỏ chạy vào nhà chị Diễm cách đó khoảng 20-30m, sau đó được đưa đi bệnh viện và tôi trình báo công an sự việc trên. Sau khi sự việc xảy ra, anh yêu cầu Lưu Đình B bồi thường chi phí điều trị và chi phí ngày công lao động với tổng số tiền là 20.000.000đ, hiện chị Đoàn Thị H vợ của B đã bồi thường 15.000.000đ, anh yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng còn lại.

Bị cáo Lưu Đình B đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu phù hợp với các chứng cứ thu thập được. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có một phần lỗi nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Lưu Đình B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Văn Phú D yêu cầu Lưu Đình B bồi thường chi phí điều trị và chi phí ngày công lao động với tổng số tiền là 20.000.000đ, hiện chị Đoàn Thị H vợ của B đã bồi thường 15.000.000đ, Tại phiên tòa anh Văn Phú D yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng còn lại, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về vật chứng: Cây rựa và khúc cây tầm vong nhưng không tìm thấy CQĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ cự cãi qua lại do tức giận, không kìm chế được nên vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/01/2017, Lưu Đình B và Văn Phú D do có mâu thuẫn trước đó tại chòi lá trong khu vực bãi cát Thái Công thuộc ấp 10, xã L, huyện B thì D đã dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của B. Sau đó, B giật lấy 01 cây rựa có lưỡi bằng kim loại dùng để chặt mía của người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) trong khu vực bãi cát chạy đến đứng đối diện cách D khoảng 01m, tay trái của B cầm rựa chém từ trên xuống hướng vào người D, D liền đưa tay phải lên đỡ thì rựa chém trúng cánh tay phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 23%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản ảnh thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường và

những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo sử dụng cây rựa có lưỡi bằng kim loại là vật sắc, cứng để chém anh D là hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho anh D với tỷ lệ thương tật là 23% là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hiển về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo đã dùng cây rựa bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào người anh D gây thương tích với tỷ lệ 23%. Bị cáo cũng nhận biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người và được pháp luật bảo hộ, bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho bị hại và làm cho bị hại bị giảm sút về sức khỏe và khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị hại xác định có một phần lỗi do lỗi nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Văn Phú D yêu cầu Lưu Đình B bồi thường chi phí điều trị và chi phí ngày công lao động với tổng số tiền là 20.000.000đ, hiện chị Đoàn Thị H vợ của B đã bồi thường 15.000.000đ, hiện D đã nhận tiền. Tại phiên tòa anh D yêu cầu bị cáo B tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng còn lại, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lưu Đình B và anh Văn Phú D, bị cáo B có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền 5.000.000đ. Chị Đoàn Thị H không yêu cầu bị cáo B

phải trả lại số tiền của chị đã bỏ ra bồi thường cho anh D nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về vật chứng: Cây rựa và khúc cây tầm vong nhưng không tìm thấy CQĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lưu Đình B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 12-11-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Đình B trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 17-01-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lưu Đình B và anh Văn Phú D, bị cáo B có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lưu Đình B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Hùng Cường